

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 369/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thu T, sinh ngày 11-10-1997; số căn cước công dân: 034197015681; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Hứa Ngọc S, sinh ngày 12-7-1989; số căn cước công dân: 036089012349; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số B N, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thu T và anh Hứa Ngọc S thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Thu T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hứa Hoàng A, sinh ngày 03-12-2023 (giới tính: Nam).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thu T và anh Hứa Ngọc S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thu T và anh Hứa Ngọc S có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Ngô Thu T và anh Hứa Ngọc S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ngô Thu T đã nộp tại biên lai số 0000218 ngày 14-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Ngô Thu T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Ngô Thu T và anh Hứa Ngọc S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
(cũ là phường Nguyễn Du, TP Nam Định,
tỉnh Nam Định, ĐKKH ngày 15-3-2008);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng